|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 503/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 8 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách đã thẩm tra[[1]](#footnote-1) các Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về: (1). Việc quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công và bổ sung hạn mức, danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2). Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII Kỳ họp thứ 11. Ban Kinh tế ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

Nhìn chung các tờ trình và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình kỳ họp lần này gồm: Các dự án điều chỉnh, quyết định chủ trương đầu tư; bổ sung hạn mức, danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và các dự án cần chuyển mục đích sử dụng rừng; đã có đầy đủ hồ sơ, thủ tục, các căn cứ pháp lý liên quan, đều có tính cấp bách cần thiết, có ý nghĩa quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; được cơ quan soạn thảo chuẩn bị cẩn thận, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở.

Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung của Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết và có một số ý kiến cụ thể như sau:

**1. Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công và bổ sung hạn mức, danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

***a) Về việc quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công***

*Về hình thức ban hành Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư*: Theo quy định, việc quyết định chủ trương đầu tư dự án của Hội đồng nhân dân được thực hiện cho từng dự án cụ thể, mỗi dự án có tờ trình, dự thảo Nghị quyết riêng (Mẫu số 08 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công) kèm theo đầy đủ hồ sơ, thủ tục, thông tin về dự án. Vì vậy, UBND Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư, kèm theo các phụ lục chi tiết thông tin cụ thể theo quy định của từng dự án là phù hợp.

*Về Quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện:* Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với Tờ trình của UBND tỉnh về thông số chủ yếu của dự án bao gồm mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện, phương án lựa chọn công nghệ chính, giải pháp bảo vệ môi trường,... Đồng thời đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

*\** Đối với Dự án Cải tạo, nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất trụ sở làm việc cơ quan Tỉnh ủy trong quá trình thiết kế, quyết định đầu tưđề nghị bám sát tiêu chuẩn TCVN 4601:2012; theo đó:

- Trên cơ sở số lượng cán bộ các ban Đảng và khối văn phòng của cơ quan Tỉnh ủy xác định diện tích sử dụng làm việc (Diện tích các phòng làm việc bố trí theo chức danh và đươc TCVN 4601:2012 quy định rõ). Đảm bảo diện tích bộ phận công cộng và kỹ thuật, diện tích bộ phận phục vụ và phụ trợ;

- Tiêu chuẩn cấp công trình trụ sở Tỉnh ủy phải xây dựng theo tiêu chuẩn công trình cấp I[[2]](#footnote-2) hoặc cấp II[[3]](#footnote-3) để đảm bảo chất lượng và niên hạn sử dụng đảm bảo trên 50 năm.

- Các trang thiết bị cần đồng bộ, hiện đại, tiện nghi, tiết kiệm khi đi vào sử dụng;

- Quy hoạch tổng thể mặt bằng; xác định rõ diện tích xây dựng/diện tích khu đất, trong đó lưu ý: Diện tích xây dựng công trình không lớn hơn 50 % diện tích khu đất, Quy hoạch tổng mặt bằng phải đảm bảo mật độ xây dựng hợp lý cho từng cấp công trình, đảm bảo mật độ cây xanh tối thiểu 30%;

- Thiết kế đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, giao thông, sân vườn… theo yêu cầu sử dụng. Đề nghị thiết kế có tầng hầm để xe và đáp ứng yêu cầu về phòng thủ dân sự.

\* *Đối với* *Dự án Nâng cấp hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh và Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh* đề nghị bám sát Quyết định số 5574/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn xây dựng dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện”; theo đó:

- Cần đánh giá cụ thể hiện trạng ứng dụng CNTT tại 2 bệnh viện từ đó xây dựng: Phương án cơ sở hạ tầng mạng thông tin[[4]](#footnote-4), phần mềm ứng dụng[[5]](#footnote-5),website bệnh viện[[6]](#footnote-6), đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin[[7]](#footnote-7), chuyển giao công nghệ và bảo trì hệ thống[[8]](#footnote-8) đảm bảo khả thi, sát thực tế, tiết kiệm chi phí đầu tư.

*\* Đối với* *việc* *điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp sân vận động tỉnh Hà Tĩnh:* Đây là dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII quyết định chủ trương đầu tư tại Kỳ họp thứ 8; Ban Kinh tế ngân sách cho rằng việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án so với ban đầu là cao (tăng 22%), Tuy vậy, đây là các hạng mục cần thiết phải bổ sung hạng mục và điều chỉnh dự toán thì sân vận động mới đảm bảo điều kiện hoạt động vì vậy việc Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất điều chỉnh là phù hợp.

***b) Về bổ sung hạn mức, danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh:*** Lần này Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung hạn mức, danh mục cho 06 dự án với tổng số tiền 140,155 tỷ đồng tuy không lớn nhưng xét trong tổng thể chung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (số 75/NQ-HĐND, ngày 13/12/2017 và số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018) là tương đối lớn so với khả năng cân đối của ngân sách địa phương trong giai đoạn hiện nay, vì vậy đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Cần tính toán khả năng bố trí vốn cho các dự án trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương và trung ương hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

- Cần làm rõ khả năng cân đối và lộ trình phân bổ vốn đầu tư hàng năm của từng dự án (ghi rõ nguồn vốn, cơ cấu từng nguồn vốn đầu tư, tiến độ thời gian và phương án phân bổ vốn từng năm của các dự án cụ thể).

- Rà soát khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước, có phân chia cơ cấu ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương cấp huyện, các khoản thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi; nguồn xây dựng cơ bản tập trung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh 2016-2020, ứng từ Quỹ phát triển đất tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc xem xét khả năng cân đối vốn căn cứ vào dự kiến nhu cầu vốn của dự án đầu tư công trong tổng vốn đầu tư theo từng nguồn vốn của kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm, xem xét khả năng cân đối vốn của từng cấp ngân sách.

**2. Về nội dung Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

Ban Kinh tế ngân sách thống nhất việc chuyển mục đích sử dụng 4,15ha rừng thuộc khoảnh 2, khoảnh 3, tiểu khu 99, đối tượng quy hoạch sản xuất do Ủy ban nhân dân xã Cương Gián và hộ gia đình quản lý để thực hiện Dự án Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh đoạn qua huyện Nghi Xuân; chuyển mục đích sử dụng 0,21ha rừng thuộc khoảnh 1, tiểu khu 279, đối tượng quy hoạch phòng hộ sang mở rộng khuôn viên Chùa Quỳnh Viên, xã Thạch Bàn, huyện Thạch Hà như đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4670/UBND-NL3 ngày 13/7/2019 và 5430/UBND-NL3 ngày 16/8/2019.

*Trên đây là báo cáo tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 11;- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;- Lưu: VT, HĐ3.(150b). Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  *(Đã ký)*  **Trần Viết Hậu** |

1. Các báo cáo: số 501/BC-HĐND ngày 19/8/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công và bổ sung hạn mức, danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; số 502/BC-HĐND ngày 19/8/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cấp I chất lượng sử dụng cao, niên hạn sử dụng trên 100 năm, chịu lửa bậc I. [↑](#footnote-ref-2)
3. Cấp II chất lượng sử dụng tương đối cao, niên hạn sử dụng trên 50 năm đến dưới 100 năm, chịu lửa bậc I hoặc bậc II. [↑](#footnote-ref-3)
4. (1). Yêu cầu chung; (2). Phương án kỹ thuật (Lựa chọn công nghệ mạng, Thiết kế hệ thống mạng, Mô tả các thành phần hệ thống mạng, Thiết kế chi tiết hệ thống mạng, Hệ thống an ninh mạng và phòng chống truy cập trái phép, Biện pháp phòng chống virus máy tính, Hệ thống bảo vệ, Các biện pháp dự phòng dữ liệu, dự phòng đường truyền, Phòng máy chủ, Quản trị mạng); (3). Thiết bị phần cứng (Vật tư trang thiết bị mạng, Máy trạm và các thiết bị ngoại vi); (4). Phần mềm hệ thống. [↑](#footnote-ref-4)
5. (1). Phần mềm quản lý bệnh viện (Sơ đồ luồng thông tin hiện tại tại bệnh viện, Mô tả mô hình công nghệ, giải pháp kỹ thuật phần mềm, Phân tích thiết kế hệ thống tổng thể phần mềm, Các danh mục và các chuẩn dữ liệu sử dụng trong phần mềm, Các phân hệ trong phần mềm); (2). Phần mềm ứng dụng chuyên môn; (3). Phân tích và đánh giá khả năng áp dụng các giải pháp. [↑](#footnote-ref-5)
6. (1). Các yêu cầu đối với website (Mục đích xây dựng, Các yêu cầu nội dung, Các yêu cầu kỹ thuật); (2). Đề xuất giải pháp (Các phương án lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ (ISP), Hosting, Mô hình cập nhật dữ liệu); 3. Giải pháp xây dựng phần mềm (Lập trình, Hiển thị, Các khối cập nhật động); 4. Cấu trúc chức năng cơ bản của Website. [↑](#footnote-ref-6)
7. (1). Đào tạo tin học cơ bản; (2). Đào tạo chương trình ứng dụng chuyên ngành; (3). Đào tạo quản trị mạng, đào tạo chuyên sâu; (4). Đào tạo quản lý công nghệ thông tin. [↑](#footnote-ref-7)
8. (1). Chuyển giao công nghệ, (2). Phương án vận hành, bảo hành, bảo trì hệ thống. [↑](#footnote-ref-8)